TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2017/DS-ST
Ngày: 22-8-2017
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH TỈNH TÂY NINH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát
2. Bà Đoàn Thị Cẩm Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà: Bà Trần Kim Hồng* - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2017/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Đường H, khu phố G, phường K, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Các bên đương sự có mặt tại Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2017 và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim B trình bày:

Năm 2017 chị B có cho anh Trịnh Văn T vay tiền nhiều lần, tổng cộng là 264.000.000đ (Hai trăm sáu mươi bốn triệu đồng). Cụ thể: Ngày 03/01/2017 vay 50.000.000 đồng. Ngày 13/01/2017 vay 150.000.000 đồng. Ngày 20/01/2017 vay 14.000.000 đồng. Ngày 18/02/2017 vay 50.000.000 đồng. Khi vay, hai bên thỏa

thuận lãi suất 4%/tháng, thời hạn cho vay là 03 tháng trả lại. Từ ngày vay đến nay anh T chưa trả tiền gốc, nhưng có trả cho chị B tiền lãi là 10.000.000đ rồi ngưng, không trả tiếp dù chị B nhiều lần yêu cầu. Nay chị B yêu cầu anh T trả số tiền gốc là 264.000.000đ (Hai trăm sáu mươi bốn triệu đồng), tiền lãi từ ngày vay đến ngày xét xử, khi hòa giải yêu cầu tính lãi trong hạn, nay yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn và đồng ý khấu trừ tiền lãi đã nhận là 10.000.000 đồng.

* Tại bản tự khai ngày 14/6/2017 và tại phiên tòa, bị đơn anh Trịnh Văn T trình bày:

Anh T xác nhận lời trình bày của chị B là đúng. Anh có vay tiền của chị Bnhiều lần với tổng số tiền là 264.000.000 đồng vào các ngày như chị B trình bày. Khi vay, hai bên thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, thời hạn cho vay là 03 tháng trả lại.Từ khi vay đến nay anh T đã trả cho chị B tiền lãi là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), chưa trả tiền gốc. Nay anh T đồng ý trả cho chị B số tiền gốc là 264.000.000đ và tiền lãi từ ngày vay đến ngày xét xử theo mức lãi suất trong hạn, khấu trừ đi tiền lãi đã đóng là 10.000.000 đồng. Anh T xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu quan điểm đối với việc giải quyết vụ án:

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Buốt, buộc ông T trả số tiền gốc là 264.000.000 đồng, trả tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn theo quy định pháp luật, khấu trừ tiền lãi bà B đã nhận là 10.000.000 đồng. Ông T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị B cho anh T vay 264.000.000 đồng có viết giấy nợ, cụ thể: Ngày 03/01/2017 vay 50.000.000 đồng. Ngày 13/01/2017 vay 150.000.000 đồng. Ngày 20/01/2017 vay 14.000.000 đồng Ngày 18/02/2017 vay 50.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do anh T hiện đang tạm trú tại đường H, khu phố G, phường K, T phố T, tỉnh Tây Ninh, theo quy định tại điểm a, khoản 1,

Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Tính từ ngày vay 03/01/2017, ngày 13/01/2017, ngày 20/01/2017, ngày 18/02/2017 đến ngày chị B khởi kiện 23/5/2017 chưa quá 3 năm, theo quy định tại. Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 thì thời hiệu khởi kiện tranh chấp vay tài sản vẫn còn.

[3] Về nội dung: chị Bcó cho anh Trịnh Văn T vay tiền nhiều lần, tổng cộng là 264.000.000đ (Hai trăm sáu mươi bốn triệu đồng). Cụ thể: Ngày 03/01/2017 vay 50.000.000 đồng. Ngày 13/01/2017 vay 150.000.000 đồng. Ngày 20/01/2017 vay 14.000.000 đồng. Ngày 18/02/2017 vay 50.000.000 đồng là có thật và hoàn toàn tự nguyện, thể hiện bằng các giấy vay tiền như trên. Khi vay, hai bên thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, thời hạn cho vay là 03 tháng trả lại. Từ ngày vay đến nay anh T chưa trả tiền gốc, nhưng có trả cho chị Btiền lãi là 10.000.000đ rồi ngưng, không trả tiếp dù chị Bnhiều lần yêu cầu. Do anh T không trả tiền cho chị Bnhư thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của chị Bnên chị Bkhởi kiện yêu cầu anh T trả số tiền 264.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi từ ngày vay cho đến khi xét xử theo quy định pháp luật là có cơ sở.

Trong giấy mượn tiền không ghi lãi suất, có giấy nợ ghi thời hạn trả tiền là 3 tháng, có giấy nợ không ghi thời hạn trả tiền, nhưng tại biên bản lấy lời khai của anh T ghi ngày 14/6/2017 (BL22) và biên bản lấy lời khai của chị Bghi ngày 14/6/2017 (BL20) có trình bày thống nhất lãi suất 4%/tháng, thời hạn trả tiền là 3 tháng, hai bên không tranh chấp về lãi suất cũng như thời hạn nên lãi suất được tính như sau:

* Tiền lãi trong hạn: Số tiền 264.000.000.000 đồng x (20% : 12) x 3 tháng = 13.200.000 đồng.

* Tiền lãi quá hạn:

Số tiền 50.000.000 đồng, tính từ ngày 04/4/2017 đến ngày xét xử 22/8/2017 là 4 tháng 18 ngày: 50.000.000 đồng x (30% : 12) x 4 tháng 18 ngày = 5.750.000 đồng.

Số tiền 150.000.000 đồng, tính từ ngày 13/4/2017 đến ngày xét xử 22/8/2017 là 4 tháng 8 ngày: 150.000.000 đồng x (30% : 12) x 4 tháng 8 ngày = 16.000.000 đồng.

Số tiền 14.000.000 đồng, tính từ ngày 21/4/2017 đến ngày xét xử 22/8/2017 là 4 tháng 1 ngày: 14.000.000 đồng x (30% : 12) x 4 tháng 1 ngày = 1.411.500 đồng.

Số tiền 50.000.000 đồng, tính từ ngày 19/5/2017 đến ngày xét xử 22/8/2017 là 3 tháng 3 ngày: 50.000.000 đồng x (30% : 12) x 3 tháng 3 ngày = 3.875.000 đồng.

Tổng tiền lãi anh T phải trả cho chị Blà 40.236.500 đồng, khấu trừ tiền lãi

chị Bđã nhận của anh T là 10.000.000 đồng. Anh T trả cho chị Btiền lãi là 30.236.500 đồng.

Anh T có trách nhiệm trả cho chị B số tiền 294.236.500 đồng, trong đó tiền gốc là 264.000 đồng, tiền lãi là 30.236.500 đồng.

Việc anh T xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng không thuộc thẩm quyền của Tòa án nên không xem xét.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của chị Buốt, buộc anh T chịu án phí. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị B yêu cầu anh T trả số tiền 294.236.500 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh T phải chịu toàn bộ án dân sự sơ thẩm theo quy định là 5% giá trị tranh chấp, tương đương số tiền án phí phải nộp là 14.712.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của chị Nguyễn Thị Kim B đối với anh Trịnh Văn T.

Buộc anh Trịnh Văn T trả cho chị Nguyễn Thị Kim B số tiền 294.236.500 (Hai trăm chín mươi bốn triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm) đồng, trong đó tiền gốc là 264.000.000 (Hai trăm sáu mươi bốn triệu) đồng, tiền lãi là 30.236.500 (Ba mươi triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm) đồng.

2. Kể từ ngày chị B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng anh T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm dân sự:

Ông Trịnh Văn T chịu 14.712.000 (Mười bốn triệu bảy trăm mười hai nghìn) đồng.

Chị Nguyễn Thị Kim B không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả cho chị B tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.600.000đ (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004142 ngày 23/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung